

Nơi bà ở lại trong ký ức

ISSN: 2734-9195 17:05 16/10/2026

Vô thường khiến con người phải chia xa, nhưng tri ân và báo ân giúp những giá trị tốt đẹp của tình thương được tiếp nối.

Có những cuộc chia ly không kịp một lời từ biệt, có những nỗi nhớ đi cùng con người qua nhiều năm tháng cuộc đời. Khi trưởng thành, người ta có thể đi qua nhiều miền đất, dựng xây một mái ấm riêng, nhưng sâu thẳm trong tâm hồn vẫn có một góc bếp cũ, một bát nước cơm thơm mùi gạo mới và một người bà mãi mãi không già thêm trong ký ức.

Dưới ánh sáng giáo lý vô thường và tinh thần tri ân, báo ân của Phật giáo, những ký ức ấy không chỉ gợi lên nỗi buồn chia biệt, mà còn nhắc nhở con người biết trân trọng hiện tại và tiếp nối những giá trị yêu thương.

1. Có bà trong miền tuổi thơ

Có những người rời khỏi cuộc đời ta đã rất lâu, nhưng chưa bao giờ thực sự rời khỏi những tháng ngày ta đang sống.

Với Năm, người ấy là bà nội.

Năm đã lớn, đã lấy chồng, đã làm mẹ. Những năm tháng trưởng thành đưa cô đi qua biết bao đổi thay. Để rồi một ngày, khi đọc những câu thơ trong bài "*Trốn lên mái nhà để khóc*" của tác giả Xanh Lam, lòng cô chợt lặng đi:

"Con đi qua trăm bể
Mơ một triệu mùa xuân
Cuối cùng, nơi muốn đến
Lại là nơi đã từng."

Có lẽ trên chặng đường đời dài này, điều khiến con người ta tiếc nuối nhất không hẳn là những gì đã mất hay những thứ không có được, mà là nhận ra có những nơi dù muốn quay trở về bao nhiêu lần cũng không được nữa.

Năm nhớ căn bếp nhà bà, nhớ bà tỉ mẩn chuẩn bị từng bữa ăn, nhớ những ngày thơ bé được sống trong sự chăm chút của một người phụ nữ sinh năm 1928, người đã đi qua gần trọn một thế kỷ đầy biến động của đất nước, từ những năm tháng chiến tranh khốc liệt đến thời bình với biết bao nhọc nhằn, mất mát.

Cuộc đời bà là câu chuyện của một thế hệ phụ nữ Việt Nam từng đi qua bom đạn, đói nghèo và những cuộc chia ly. Trong một trận bom rơi xuống khu vực cổng Bệnh viện Bạch Mai Hà Nội ngày nay, xưa thành lập năm 1911 có tên là Nhà thương Cống Vọng, bà bị thương nặng ở vùng bụng, đến mức ruột lộ ra ngoài, phải trải qua cuộc phẫu thuật khâu bụng lại để giành giật sự sống. Vết thương ấy lành theo năm tháng, nhưng những gì chiến tranh để lại trên thân thể và trong ký ức bà thì không dễ gì xóa nhòa.

Chiến tranh qua đi, cuộc đời bà vẫn chưa thôi những nhọc nhằn. Ông nội đi bộ đội trở về với nửa người bị liệt rồi mất sớm, để lại bà một mình gánh vác gia đình, tần tảo nuôi bốn người con khôn lớn. Không còn người bạn đời để cùng sẻ chia, bà trở thành chỗ dựa cho cả gia đình, vừa làm mẹ, vừa gánh lấy phần trách nhiệm của người cha. Những năm tháng ấy, có lẽ bà đã quen với việc dành phần đủ đầy cho con, còn mình nhận về những thiếu thốn, quen với việc chắt chiu từng đồng tiền, từng hạt gạo, bởi phía sau mỗi bữa cơm là cuộc mưu sinh của cả một gia đình.

Có lẽ vì thế mà đến tận tuổi già khi con cháu đã đủ đầy để báo hiếu bà, bà vẫn giữ thói quen tiết kiệm, nâng niu từng thứ nhỏ bé, luôn miệng nhắc con cháu: “*Tiết kiệm là quốc sách*”.

Năm của những ngày thơ bé chưa thể hiểu hết những gian truân đã đi qua cuộc đời bà. Cô chỉ biết bà luôn ở đó, trong căn nhà quen thuộc, bên những bữa cơm giản dị và những lời căn dặn không bao giờ dứt. Mãi đến khi trưởng thành, nhìn lại cuộc đời chín mươi năm của bà, Năm mới thấm thía rằng phía sau dáng hình một người bà già nua, nhỏ bé là cả một sức sống bền bỉ, một đời nhẫn nại và hy sinh.

Bà đã đi qua bom đạn để được sống, đi qua mất mát để nuôi các con trưởng thành, rồi dành những năm tháng cuối đời để yêu thương đàn cháu. Còn Năm, giữa bao nhiêu điều đã nhận từ bà, có lẽ điều quý giá nhất không chỉ là những bữa cơm, những lời dạy bảo, mà còn là bài học về nghị lực sống, lòng nhẫn nại và một tình thương âm thầm, không đòi hỏi được đáp đền.

Tuổi thơ của Năm không phải lúc nào cũng có đủ những bữa cơm quây quần bên cha mẹ. Cha mẹ vất vả lắm, còn mải miết với cơm áo, với những lo toan để nuôi các con khôn lớn. Trong khoảng trống của những buổi chiều cha mẹ vắng

nhà, bà nội đã lặng lẽ trở thành người gìn giữ cả một miền tuổi thơ.

Bà dạy Năm nấu cơm, sử dụng bếp gas, cắm nồi cơm điện và chuẩn bị những món ăn giản dị hằng ngày. Dẫu những thiết bị nhà bếp đã hiện đại hơn thời bà còn trẻ, bà vẫn giữ nguyên sự cẩn trọng, tỉ mỉ của một người phụ nữ từng đi qua những năm tháng thiếu thốn.

Mỗi lần Năm bật bếp gas, bà đều dặn phải chú ý ngọn lửa, không để lửa quá lớn, không đặt những vật dễ cháy gần bếp. Nấu xong phải nhớ tắt bếp, khóa van gas cẩn thận. Những lời nhắc ấy được bà lặp đi lặp lại, đến mức khi còn nhỏ, Năm đôi khi cảm thấy bà thật kỹ tính. Mãi sau này cô mới hiểu, phía sau những lời căn dặn tưởng như vụn vặt ấy là sự lo lắng của một người luôn muốn bảo vệ cháu mình khỏi những bất trắc nhỏ nhất.

Bà còn dạy Năm cách vo gạo, đông nước, cắm nồi cơm điện. Đặc biệt, bà có thói quen chắt lại một ít nước cơm khi gạo vừa sôi, rồi tiếp tục nấu cho cơm chín. Thứ nước trắng đục, sánh nhẹ, thơm mùi gạo ấy trở thành một món quà chiều giản dị của tuổi thơ. Năm thường húp từng ngụm, cảm nhận vị ngọt thanh và cái ấm nóng không chỉ từ bát nước cơm mà đó là tình yêu thương của bà.

Bây giờ, khi những chiếc nồi cơm điện hiện đại đã khiến việc nấu nướng trở nên nhanh chóng, tiện lợi, đôi lúc Năm vẫn nhớ da diết bát nước cơm năm ấy. Không phải vì nó ngon hơn tất cả những thức uống sau này, mà bởi trong hương vị mộc mạc ấy có cả bóng dáng của bà, có sự chăm chút, có những tháng ngày tuổi thơ chưa biết đến hai chữ "*chia ly*".

Bữa cơm với bà thường chỉ có bát canh rau muống luộc và đĩa lạc rang. Chẳng phải cao lương mỹ vị, cũng không có những món ăn cầu kỳ. Vậy mà đến tận khi trưởng thành, Năm vẫn không tìm lại được ở đâu hương vị ấy.

Có lẽ bởi điều làm nên vị ngon của một bữa cơm không chỉ là nguyên liệu, gia vị hay cách chế biến, mà còn là người đã ngồi ăn cùng ta.

Bà thương Năm theo cách rất riêng. Có thứ gì ngon, thứ gì mới, bà cũng nhớ đến cô đầu tiên. Trong thế giới của bà, Năm dường như luôn có một phần được dành sẵn.

Bà cũng có những thói quen mà đến bây giờ nghĩ lại, Năm vẫn vừa thương vừa buồn cười.

Bà có thói quen cất tiền dưới gối. Chiếc gối ấy trở thành một thứ bất khả xâm phạm, không ai được tùy tiện động vào. Với bà, đó không chỉ là nơi giữ tiền mà còn là một khoảng riêng tư, một sự yên tâm nhỏ bé của tuổi già, hay đôi khi là "

của để dành" cho cái Nấm, thằng Công, cái Minh Anh, thằng Minh để chúng mua cái bánh, cái kẹo,...

Bà sạch sẽ đến mức gần như khắc khe. Dù đã cao tuổi, đôi mắt chẳng còn tinh tường, mỗi ngày bà vẫn lau đi lau lại sàn nhà, cầu thang đến hàng chục lần. Dường như bà chẳng thể ngồi yên khi còn nhìn thấy một chút bụi. Mắt bà tèm nhèm lắm, gỉ mắt luôn trực sẵn đợi bà đưa tay lên cùng chiếc khăn mùi xoa để lau, nhưng ban thờ gia tiên chẳng khi nào vương một hạt bụi. Mắt kém, nhưng tâm sáng, bà thường đưa từng ngón tay lần sờ chậm rãi mặt ban thờ xem còn bụi không.

Những thói quen tưởng như vụn vặt ấy, khi bà còn sống, đôi khi khiến con cháu phải nhắc nhở. Nhưng đến khi bà không còn, chính chúng lại trở thành những điều khiến người ta nhớ nhất.

“Cái Nấm đâu rồi?”

Thời gian trôi qua, đứa trẻ ngày nào lớn dần, còn bà thì già đi.

Đôi chân bà chậm hơn, đôi mắt mờ hơn. Những công việc từng quen tay giờ trở nên khó nhọc. Nấm bắt đầu đảm nhận việc cơm nước cho bà, như một sự tiếp nối tự nhiên của những ngày thơ bé được bà chăm sóc. Ngày trước, bà dạy Nấm nấu ăn. Bây giờ, Nấm nấu cho bà ăn. Một vòng đời giản dị mà thấm thía.

Bữa sáng, bà thích cà phê sữa và bánh bao chay, thêm một chút hoa quả và bà thích nhất là quả chuối. Bữa trưa và tối, khi là bát mỳ chủ tịch băm cà chua, khi là bát nước rau muống luộc vắt chanh ăn cùng lạc rang, cá diếc cá nục kho,... Những món ăn chẳng có gì đặc biệt, nhưng lại là sở thích rất riêng của bà.

Mỗi khi không thấy Nấm, bà lại hỏi: *“Cái Nấm đâu rồi?”* Một câu hỏi bình thường, có lẽ đã vang lên không biết bao nhiêu lần trong ngôi nhà ấy. Gần đến giờ ăn cơm, bà hỏi. Khi muốn tìm cô cháu gái, bà hỏi. Có khi chẳng cần việc gì, bà vẫn hỏi, chỉ để biết Nấm đang ở đâu và làm gì.

Thuở ấy, Nấm không nghĩ rằng một ngày nào đó, câu hỏi giản dị kia lại trở thành một trong những âm thanh *“quý giá nhất”* đời mình.

Có những yêu thương không cần nói thành lời, bởi chúng đã trở thành nhịp điệu của đời sống.



Ảnh tác giả cung cấp

Lần cuối cùng bện tóc cho bà

Nấm vẫn nhớ mái tóc của bà.

Bà đã bước sang tuổi chín mươi, cái tuổi mà người ta thường hình dung về một mái đầu bạc trắng, vậy mà tóc bà vẫn còn đen nhiều, chỉ lấm tấm vài sợi bạc như những hạt tiêu rắc nhẹ giữa mái đầu. Mái tóc ấy đã đi qua gần một thế kỷ, chứng kiến biết bao thăng trầm, những năm tháng nhọc nhằn, những mùa sum họp và cả những cuộc chia ly.

Ít ngày trước khi bà mất, Nấm còn ngồi bện tóc cho bà.

Đôi tay cô lần lượt chia những lọn tóc, nhẹ nhàng đan vào nhau. Một công việc vụn vặt, thân thuộc, chẳng có gì khiến người ta nghĩ rằng cần phải ghi nhớ. Bà vẫn ngồi đó, bình thản để cháu gái chải tóc, như bao lần trước.

Nấm không biết rằng đó là lần cuối cùng đôi tay mình được chạm vào mái tóc ấy. Cũng không biết rằng có những khoảnh khắc rất đời thường, sau này lại trở thành ký ức thiêng liêng nhất.

Giá như hôm ấy cô ngồi lâu hơn một chút. Giá như cô chải tóc chậm hơn, hỏi bà thêm vài câu chuyện, nhìn bà kỹ hơn một lần.

Nhưng con người làm sao biết trước được đâu là lần cuối?

Chín mươi năm một đời người, tưởng là dài, vậy mà khi khép lại vẫn khiến những người ở lại cảm thấy quá đời ngắn ngủi. Bởi với một đứa cháu, dù bà đã sống đến trăm tuổi, có lẽ vẫn chẳng bao giờ là đủ khi chúng chưa được báo hiếu cho đủ.

Chúng ta vẫn sống với niềm tin rằng ngày mai còn đó, rằng người thân vẫn sẽ ngồi ở chỗ quen thuộc, rằng bữa cơm sau vẫn đủ người, rằng một tiếng gọi hôm nay sẽ còn được nghe vào ngày mai. Cho đến khi vô thường lặng lẽ bước qua ngưỡng cửa.

Ngày bà mất, Nấm đang mang thai tháng thứ bảy. Bụng đã lớn. Vì lo cho sức khỏe của người mẹ và đứa trẻ sắp chào đời, gia đình không cho cô dự lễ tang. Nấm không được tiễn bà. Không được nhìn mặt bà lần cuối. Không được đứng bên linh cữu để nói một lời "từ biệt".

Có những nỗi đau không chỉ đến từ việc mất đi một người thân, mà còn đến từ sự dang dở của cuộc chia ly.

Nấm đã có những ngày tháng chăm sóc bà khi tuổi về già, đã nấu cho bà ăn, đã bện tóc cho bà, vệ sinh thân thể khi bà đau yếu,... đã ở gần bên bà từ thuở lọt lòng cho tới khi đi lấy chồng vẫn được ở gần nhà bà. Nhưng vào giây phút cuối cùng, Nấm lại không thể có mặt.

Tuy sự vắng mặt ấy không phải vì thiếu thương yêu. Đó là hoàn cảnh mà cô không thể tự mình lựa chọn. Dẫu vậy, lý trí hiểu được một điều không có nghĩa trái tim sẽ thôi day dứt vì điều ấy.

Trong sâu thẳm, Nấm vẫn luôn mang theo một lời chào chưa kịp nói. Đó luôn là niềm hối tiếc lớn nhất trong suốt quãng đời sau này của Nấm.

Bà ra đi khi trong cô đang có một mầm sống lớn dần. Một thế hệ khép lại hành trình sống, một thế hệ khác chuẩn bị bước vào cuộc đời.

Sự sống và cái chết, khởi đầu và kết thúc, đôi khi hiện diện gần nhau đến mức khiến con người không khỏi bàng hoàng.

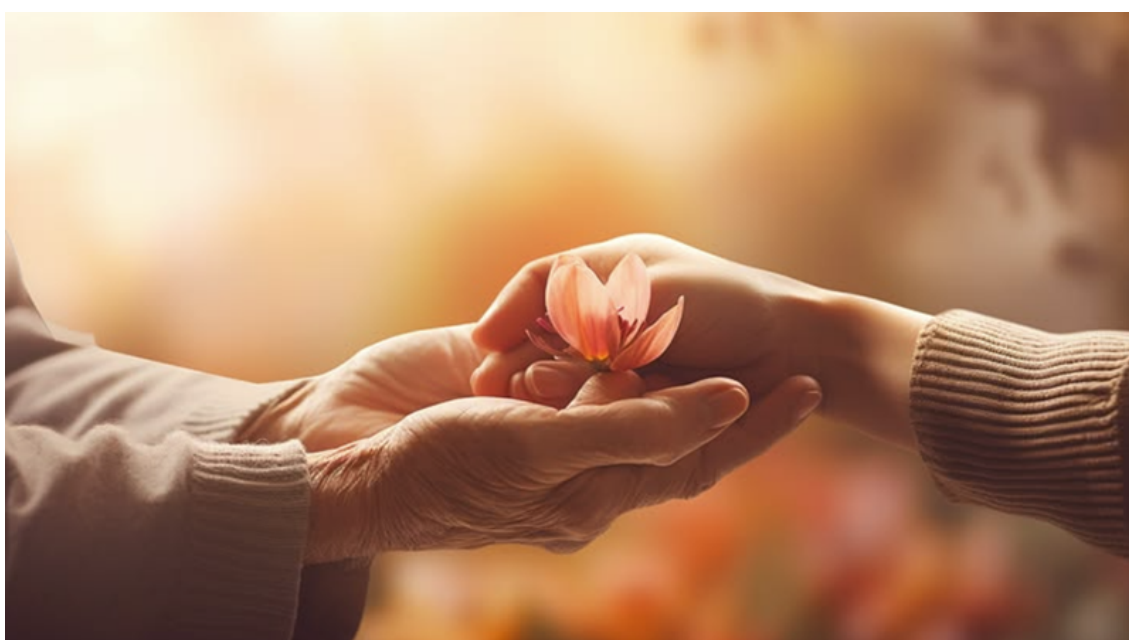
Và rồi, khi đọc đến những câu thơ:

*“Ước gì con không lớn
Ông bà cũng chẳng già
Nỗi nhớ này đủ lớn
Đưa con về hôm qua.”*

Nắm hiểu rằng, điều cô ước không thực sự là được bé lại, mà là có thêm một ngày được ở bên bà. Một ngày thôi cũng đủ. Một ngày để cô can đảm hơn, vượt qua những nỗi sợ và quan niệm kiêng kỵ đã ăn sâu trong nếp nghĩ của nhiều thế hệ, để được đứng bên bà nói lời chào từ biệt.

Ngày ấy, khi đang mang thai tháng thứ bảy, cô đã nghi sợ nên không vượt qua những lời ngăn cản xuất phát từ niềm tin rằng phụ nữ mang thai nên tránh đám tang vì sợ điều không lành. Mãi sau này, khi có cơ duyên tìm hiểu giáo lý nhà Phật, cô mới dần nhận ra rằng Chính kiến (trong Bát Chính Đạo) không phải là phủ nhận mọi phong tục truyền thống, mà là biết soi xét những niềm tin bằng trí tuệ, không để sự mê tín và nỗi sợ vô căn cứ chi phối hành động.

Sinh tử vốn là quy luật tự nhiên của đời người, sự hiện diện của người đã khuất không mang đến điều dữ, cũng như một lời tiễn biệt chân thành không phải là nguyên nhân tạo nên điềm gở cho phụ nữ mang thai. Cô hiểu rằng điều đáng trân trọng trong giây phút chia ly không phải là những kiêng kỵ về lành dữ, mà là tình thương, lòng biết ơn và sự tỉnh thức trước lẽ vô thường. Dẫu không thể thay đổi quá khứ, nhận thức ấy giúp cô học cách buông bớt day dứt, để từ nay biết sống bằng sự hiểu biết và lòng từ bi, thay vì để những nỗi sợ quyết định cách mình yêu thương.



Ảnh sưu tầm

2. Vô thường: Khi yêu thương không thể níu giữ thời gian

Trong giáo lý Phật giáo, vô thường (anicca) là một trong ba đặc tướng của các pháp hữu vi. Mọi sự vật, hiện tượng do nhân duyên hình thành đều vận động, biến đổi và không tồn tại mãi trong một trạng thái cố định.

Kệ 277 trong Kinh Pháp Cú (Dhammapada), thuộc phẩm Đạo (Maggavagga), do Hòa thượng Thích Minh Châu dịch có nguyên văn tiếng Pali: *“Sabbe saṅkhārā aniccā’ti, yadā paññāya passati; Atha nibbindati dukkhe, esa maggo visuddhiyā”*.

Tạm dịch:

*“Tất cả hành vô thường
Với Tuệ, quán thấy vậy
Đau khổ được nhàm chán
Chính con đường thanh tịnh.”*

Vô thường không chỉ hiện diện trong những biến cố lớn như sinh, lão, bệnh, tử. Nó hiện diện ngay trong sự thay đổi của mái tóc, đôi mắt, dáng đi; trong đôi bàn tay từng chăm sóc cháu nay cần được cháu chăm sóc; trong một căn bếp ngày trước luôn có người chuẩn bị từng bữa ăn, nay vắng bóng người ấy.

Thuở nhỏ, Năm nhìn bà như một sự hiện diện hiển nhiên. Bà ở đó, trong ngôi nhà ấy, với chiếc gối cất tiền, với cây lau nhà, với câu nói *“Tiết kiệm là quốc sách”*, với những lời nhắc nhở phải khóa van gas sau khi nấu nướng và cả bát nước cơm nóng hổi mỗi chiều.

Thế nhưng, ngay cả một đời người dài chín mươi năm cũng không nằm ngoài quy luật sinh, lão, bệnh, tử. Đến một ngày, căn bếp vẫn còn đó, chiếc nồi cơm điện vẫn được sử dụng, những bậc cầu thang vẫn có người lau dọn, chỉ có người phụ nữ từng chăm chút cho tất cả những điều ấy là không còn nữa.

Vô thường đôi khi không hiện ra trong những biến cố dữ dội, mà được nhận biết từ sự vắng mặt của một người giữa những vật dụng vẫn nguyên vẹn trong căn nhà.

Nhận thức về vô thường không nhằm khiến con người bi quan hay sợ hãi sự chia ly. Trái lại, nó giúp chúng ta hiểu sâu sắc giá trị của những gì đang hiện hữu.

Nếu biết một ngày nào đó sẽ không còn được nghe tiếng bà gọi, có lẽ ta sẽ lắng nghe chăm chú hơn.

Nếu biết một ngày nào đó không còn được ngồi ăn cùng bà, có lẽ ta sẽ bớt vội vàng trong những bữa cơm.

Nếu biết đôi bàn tay mình đang nắm rồi sẽ phải buông, có lẽ ta sẽ nâng niu từng lần được nắm.

Tuy nhiên, hiểu vô thường không đồng nghĩa với việc con người phải ngăn mình đau buồn. Điều quan trọng là nhận diện nỗi đau bằng chính niệm và trí tuệ, thay vì để sự tiếc nuối trở thành một vòng lặp tự trách mình không có điểm dừng.

Năm không thể quay lại ngày bà mất. Cô cũng không thể thay đổi hoàn cảnh đã khiến mình không được dự tang lễ. Nhưng cô có thể nhìn lại những năm tháng trước đó bằng một tâm thế khác.

Bà đã được cô chăm sóc. Đã được ăn những bữa cơm cô nấu. Đã được đôi tay cháu gái chải tóc, bện tóc. Đã có một người cháu nhớ từng sở thích nhỏ bé của mình. Một lời từ biệt không kịp nói không thể xóa đi cả một đời thương yêu đã được thể hiện bằng hành động. Bởi tình thương không chỉ được xác nhận ở giây phút cuối cùng. Nó còn hiện diện trong suốt hành trình con người đã sống bên nhau.

3. Tri ân và báo ân: Bà tiếp tục sống trong cách cháu hiện diện giữa đời

Nếu vô thường giúp Năm hiểu về sự chia ly, thì tri ân và báo ân (kataññutā – katavedī) lại mở ra một con đường để cô tiếp tục nuôi dưỡng tình thương dành cho bà.

Trong Tăng Chi Bộ kinh (Aṅguttara Nikāya) dạy: "*Dveme, bhikkhave, puggalā dullabhā lokasmiṃ. Katame dve? Yo ca pubbakārī, yo ca kataññū katavedī. Ime kho, bhikkhave, dve puggalā dullabhā lokasmin*"*ti.*" tạm dịch "Này các Tỳ-kheo, có hai hạng người khó tìm được ở đời. Thế nào là hai? Đó là người làm ơn trước và người biết ơn, biết đền đáp ân nghĩa" (AN 2.119).

Lời dạy ấy nhắc nhở rằng tri ân không chỉ là ghi nhớ những ân tình đã nhận, mà còn là sự tiếp nối ân nghĩa bằng những hành động thiện lành trong đời sống.

Có những giá trị được trao truyền không qua lời giáo huấn, mà qua cách một con người sống trọn vẹn cuộc đời mình.

Ngày nay, Năm không còn cơ hội trực tiếp chăm sóc bà. Nhưng điều đó không có nghĩa hành trình báo ân đã khép lại.

Cô có thể tiếp tục giữ gìn những nếp sống tốt đẹp bà để lại. Có thể kể cho các con nghe về một người cụ rất sạch sẽ. Có thể dạy con nấu một bữa cơm giản dị, biết quý trọng thức ăn, biết chăm sóc người già và trân trọng những người đang hiện diện bên mình.

Mỗi hành động thiện lành được tiếp nối từ những bài học của bà chính là một cách để lòng biết ơn bước ra khỏi ký ức, trở thành giá trị sống.

Trong truyền thống Phật giáo, tưởng nhớ người đã khuất còn có thể được thể hiện qua việc làm các việc thiện, bố thí, cúng dường và hồi hướng công đức với tâm thành kính.

Tuy nhiên, báo ân không nhất thiết chỉ nằm trong những nghi lễ. Nó còn hiện diện trong cách người đang sống đối xử với nhau.

Một người cháu biết thương mẹ cha, biết chăm sóc con cái, biết sống tử tế và trân trọng những gì mình đang có cũng đang tiếp nối phần nào những hạt giống thiện lành mà thế hệ đi trước đã vun trồng.

Nếu ngày trước bà chăm chút từng bữa cơm trong căn bếp nhỏ, thì hôm nay Năm có thể tiếp tục nuôi dưỡng sự ấm áp ấy trong chính gia đình mình.

Sự ấm áp của lòng biết ơn, của những hành động chăm sóc và của tình thương không đòi hỏi được đáp đền.

Có những cuộc trở về không cần bước chân...

Con người khi còn trẻ thường mong đi thật xa...

Muốn bước ra khỏi mái nhà nhỏ, muốn nhìn thấy những chân trời mới, muốn tự mình trải nghiệm cuộc đời rộng lớn.

Nhưng càng trưởng thành, người ta càng nhận ra rằng không phải mọi chuyến đi đều đưa mình đến một nơi chưa từng biết. Có những hành trình dài nhất lại là hành trình trở về với những điều giản dị đã từng có.

Đạo Phật không dạy con người xóa bỏ ký ức để tìm sự bình an. Điều cần chuyển hóa là sự bám víu khiến ký ức trở thành nguồn đau khổ kéo dài.

Nhớ bà không nhất thiết phải là mong bà trở lại. Nhớ bà cũng có thể là mỉm cười khi bắt gặp một thói quen quen thuộc, là biết ơn khi nhận ra trong cách mình chăm sóc con cái có bóng dáng của bà năm xưa.

Có lẽ sự trưởng thành không phải là khi con người thôi nhớ về tuổi thơ, mà là khi đủ hiểu biết để nhìn lại tuổi thơ bằng lòng biết ơn thay vì chỉ bằng sự tiếc nuối.

Chín mươi năm cuộc đời bà đã khép lại, nhưng những gì bà trao đi vẫn còn tiếp tục trong đời sống của người cháu gái.

Và biết đâu, vào một chiều nào đó, khi Năm đang đứng bên bếp nấu cơm, đứa con nhỏ chạy đến hỏi mẹ cách đong nước, cắm nồi cơm điện, cô sẽ bất giác nhớ về đôi bàn tay bà năm xưa.

Khi ấy, cô có thể kể: *“Ngày trước, bà nội của mẹ cũng dạy mẹ như thế này...”*

Một câu chuyện được kể lại.

Một bài học được trao truyền.

Một tình thương được tiếp nối.

Đó có lẽ là một trong những cách dịu dàng nhất để con người gìn giữ sự hiện diện của người đã khuất.

Bởi có những người không còn ở bên ta trong hình hài cũ, nhưng những điều tốt đẹp họ vun bồi vẫn tiếp tục hiện diện qua nhiều thế hệ.

Và rồi, giữa những ngày bận rộn của đời sống, Năm có thể không còn thường xuyên khóc khi nhớ bà. Nhưng sẽ luôn có một góc trong tâm hồn cô dành riêng cho người phụ nữ ấy.

Và một giọng nói già nua vẫn như đang vọng lại: *“Cái Năm đâu rồi?”*

Vô thường khiến con người phải chia xa, nhưng tri ân và báo ân giúp những giá trị tốt đẹp của tình thương được tiếp nối.

Tác giả: **Cây Nấm Nhỏ**

Tham khảo tài liệu trích dẫn lời kinh:

1.

https://learning.pariyatti.org/mod/page/view.php?id=125&utm_source=chat

2. **[https://suttacentral.net/an2.118-](https://suttacentral.net/an2.118-129/en/thanissaro?lang=en&reference=none&highlight=false)**

[129/en/thanissaro?lang=en&reference=none&highlight=false](https://suttacentral.net/an2.118-129/en/thanissaro?lang=en&reference=none&highlight=false)

3. Kinh Pháp Cú (Dhammapada) bản dịch của Hoà thượng Thích Minh Châu, NXB Hồng Đức, 2019.